TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày: 07/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Hiểu.

2/ Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 22/6/2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/5/1993; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi cư trú: Số YY, khóm 6, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và bà Từ N, sinh năm 1967; có vợ là Huỳnh Thị Thùy Tr (đã ly hôn), có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án: không có; Tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 03 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 31/12/2019 bị Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra quyết định số 4410 xử phạt 15.000.000 đồng, về hành vi "Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép"; Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 02/02/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Thanh PH, sinh ngày 28/5/1987; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi cư trú: số FF đường Đồng Khởi, Khóm 6, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1959 và bà Châu Thị Thu H, sinh năm 1964; có vợ là Sơn Thị Sây H, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án: không có; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Ngọc TR, sinh ngày 30/8/1999; tại tỉnh Trà Vinh, Nơi đăng ký thường trú: Số GG, Dương Quang Đông, Khóm 4, Phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: số 03 A khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Qu, sinh năm 1973 và bà Trương Thị Bích L, sinh năm 1982; chưa có vợ, có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: không có; Tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/5/2019 bị Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra quyết định số 1674 xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép"; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc TR là ông Lê Nhựt H là Luật sư của Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 26 tháng 7 năm 2022, bị cáo Trần Thanh PH cùng với ông Nguyễn Nhật Thành, sinh năm 1981, ngụ khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh đến nhà ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1969, ngụ ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để mua cây mai vàng rồi ông D tổ chức tiệc gồm: ông D, bị cáo PH, ông Th1 và ông Lê Hữu T, sinh năm 1984, ngụ ấp Vang Nhứt, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong tiệc nhậu, ông Th1 thấy ông Sơn KH, sinh năm 1976, ngụ ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đi ngang nên Th1 rủ ông Sơn Kh vào nhậu chung, trong cuộc nhậu thì giữa bị cáo PH với ông KH xảy ra cự cãi, xô xát nhưng được can ngăn, sau đó ông Sơn KH đi về. Một lúc sau, ông Sơn KH quay lại cùng với con trai tên là Sơn Th, sinh năm 2003 tiếp tục cự cải rồi đánh nhau với bị cáo PH làm bị cáo PH bị chảy máu ở tay phải. Thấy vậy, ông TH1 gọi điện cho Thạch Minh TH3, sinh năm 1987, ngụ khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh và bị cáo Nguyễn Văn T báo tin bị cáo PH bị đánh và kêu TH3, bị cáo T xuống rước về. Còn bị cáo PH gọi điện thoại kêu bị cáo Nguyễn Văn T mang súng đến ấp Đại Thôn, xã Phước

Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, với mục đích bắn ông Sơn KH và Sơn Th vì bị cáo PH bị đánh.

Bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Ngọc TR qua nhà xe cấp cứu để cùng đi, bị cáo TR đồng ý và một mình điều khiển xe qua nhà xe cấp cứu Xuyên Á tại đường D5, phường 5, thành phố Trà Vinh để đi đến chỗ bị cáo PH cùng với bị cáo T. Bị cáo T gọi điện thoại cho người chị bà con tên Nguyễn Bé Lành, sinh năm 1982, ngụ khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh là chủ nhà xe cấp cứu Xuyên Á để hỏi mượn xe cấp cứu đi rước bị cáo PH về, thì L1 đồng ý và L1 gọi điện thoại cho Trần Công Tr1, sinh năm 1991, ngụ ấp Hiếu Hiệp, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là T xế xe cấp cứu để chạy xe chở đi. Những người cùng đi gồm: bị cáo T, bị cáo TR và chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997, nơi ở hiện tại khóm 6, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cùng đi đến ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, Trà Vinh. Trước lúc đi, bị cáo T mang theo một một khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, chiều dài 20cm, chiều cao 10cm, ổ đạn xoay hình tròn dài 4cm, đường kính ổ xoay 3,5cm, có 06 lổ nhét đạn, tay cầm ốp nhựa màu vàng, có số thân 20TH4611, bên trong súng có lắp sẵn 04 viên đạn. Đi gần đến nơi thì xe không vào được, nên ông Thành kêu TH3 điều khiển xe Exciter, màu đỏ, biển kiểm soát: 84B1-770.36 chạy ra đầu đường rước bị cáo T và bị cáo TR.

Khi TH3 chở bị cáo T, bị cáo TR đến gặp bị cáo PH tại nhà ông D, thì bị cáo PH kêu bị cáo T đưa súng cho bị cáo PH với mục đích PH muốn bắn ông Sơn KH và Sơn Th, nhưng bị cáo T không đưa súng mà hỏi sự việc thì PH kể lại việc bị đánh và chỉ nhà ông Sơn KH cho bị cáo T biết, bị cáo T và bị cáo TR đi bộ, còn TH3 chạy xe Exciter qua nhà ông Sơn KH, bị cáo PH cũng đi theo nhưng bị say rượu nên được ngăn cản ở lại nhà ông Dũng. TH3 gặp Sơn Th đang ngồi trước nhà, nên TH3 lấy từ trong cặp da màu nâu ra một cây gậy ba khúc màu trắng đánh Sơn Th hai cái, tiếp tục đánh cây thứ ba thì bị ông Sơn KH, Sơn Th đánh trả. Khi bị cáo T và TR đến phía trước nhà ông Sơn KH thì nhìn thấy TH3 đang đánh nhau với Sơn KH, Sơn Th nên T lấy từ trong túi quần sọt Jean, màu xanh một khẩu súng ngắn màu đen có số thân 20TH4611 đã chuẩn bị mang theo bắn về hướng đang đánh nhau 02 phát súng nổ nhưng chỉ trúng một phát vào vành tai trái của ông Sơn KH làm rách vành tai bị thương, ông KH liền cầm rựa và Sơn Th cầm cây rượt nhóm của TH3, bị cáo T và bị cáo TR. Quá trình rượt đuổi bị cáo T quay người lại bắn thêm một phát nữa súng nổ nhưng không trúng; bị cáo TR chạy đến xe cấp cứu còn TH3, bị cáo T bị ông KH và Thanh đuổi đánh, thấy vậy bị cáo TR lấy dao tự chế trên xe cấp cứu dọa ông Sơn KH và Sơn Th để cả nhóm lên xe cấp cứu do Triệu điều khiển chạy về nhà xe. Sau đó, bị cáo T đem súng về nhà tại số 818, khóm 6, Phường 6, thành phố Trà Vinh bỏ vào túi vải lính cất giấu trên đầu tủ phía trong nhà. Ngày 27 tháng 7 năm 2022, bị cáo T bỏ trốn đi Thành phố Hồ Chí Minh và đã gọi điện cho bị cáo TR đến nhà bị cáo T lấy

súng mà bị cáo T đã sử dụng giấu trên đầu tủ cùng với 02 (hai) khẩu súng khác và 08 (tám) viên đạn bi bằng kim loại đem đi giấu dùm, bị cáo TR đồng ý và đến nhà bị cáo T lấy cái túi mang về gần nhà mở ra xem lấy 03 (ba) khẩu súng đem giấu trong bồn trồng cây chuông vàng, gần khu bờ kè sông Long Bình. Đến ngày 29 tháng 7 năm 2022, Cơ quan điều tra đã mời bị cáo TR làm việc, bị cáo TR giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tạm giữ 03 khẩu súng và 08 viên bi bằng kim loại.

Đến ngày 01 tháng 8 năm 2022, bị cáo T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành: 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại, màu đồng, dài 02cm, phần đầu rỗng vào trong có đường kính 0,7cm; ở phần cuối của vỏ đạn có đường kính 0,9cm, có in dòng chữ "YAS GLD", "9mm PAK" và dấu hằn hình tròn có đường kính 0,2cm.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, bị cáo T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành: 01 (một) viên đạn có chiều dài 2,2cm, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen không xác định chấtài liệu nằm thụt vào bên trong vỏ đạn, phần đuôi đạn có in dòng chữ "YAS GLD", "9mm PAK" đường kính 0,2cm.

Tại bản kết luận giám định số: 4486/KL-KTHS, ngày 25/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ổ quay có số thân 20TH4611 gửi giám định là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; 02 (hai) khẩu súng còn lại được ghi ở tiểu mục 1.1 và 1.2 mục l (ll) không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- 08 (tám) viên đạn bi bằng kim loại gửi giám định là đạn có thể dùng để bắn với 02 (hai) khẩu súng được ghi ở tiểu mục 1.1 và 1.2 mục l (ll).

- Không đủ cơ sở xác định 03 (ba) vỏ đạn gửi giám định là vỏ của đạn công cụ hỗ trợ hay đạn quân dụng. 03 (ba) vỏ đạn nêu trên do khẩu súng ổ quay có số thân 20TH4611 gửi giám định bắn ra.

- Do không có đầu đạn gửi giám định nên không đủ cơ sở xác định: Loại đầu đạn của 03 (ba) vỏ đạn gửi giám định là loại gì; khi bắn vào cơ thể người có gây ra thương vong hay không; có phải là hung khí nguy hiểm hay không.

Về vật chứng: quá trình tiếp nhận giải quyết nguồn tin về tội phạm Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã tiếp nhận tạm giữ gồm: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, khẩu súng có chiều dài 20cm, chiều cao 10cm, có ổ đạn xoay hình tròn dài 4cm, đường kính ổ xoay 3,5cm, có 06 lổ nhét đạn, đường kính mỗi lổ 0,9cm bên trong không có đạn, tay cầm phía dưới than súng hai bên được ốp nhựa màu da bò, than súng bên trái có in dòng chữ OPEN-S, WANING BEFORE USING READ SAFETY MANUAL MADE IN TAIWAN và có dãy chữ số 20TH4611.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Trần Thanh PH về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc TR về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh PH, Nguyễn Ngọc TR thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo phạm tội như cáo trạng nêu trên là đúng không oan cho các bị cáo, các bị cáo không có khiếu nại gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, vị kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Trần Thanh PH về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc TR về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù, về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tính từ ngày 02/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh PH từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội "sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc TR từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc TR có ý kiến: Thống nhất lời nhân tội và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi phạm tội của bị cáo

TR cần phải được xử lý trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo TR có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường tuýp 2, hàng ngày cần phải được tiêm Insuline và con của bị cáo TR hiện đang bị bệnh và chuẩn bị lên ca mổ. Bị cáo TR có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc hướng dẫn các trường hợp được hưởng án treo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo TR được hưởng án treo ở bên ngoài có điều kiện điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh PH, Nguyễn Ngọc TR khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được tại hiện trường, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các Tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng tháng 3 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn T đặt mua 01 (một) khẩu súng ổ quay có số thân 20TH4611 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, có lắp sẵn 05 (năm) viên đạn, bị can đem về nhà tàng trữ tại số 818, khóm 6, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 26 tháng 7 năm 2022, bị cáo Trần Thanh PH điện thoại cho bị cáo T kêu bị cáo T mang súng đến ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, mục đích để sử dụng bắn ông Sơn KH và Sơn Th do hai người này đánh bị cáo PH. Bị cáo T mang súng đến ấp Đại Thôn tại nhà ông Sơn KH, bị cáo T đã dùng súng bắn về hướng ông Sơn KH và Sơn Th tổng 03 (ba) phát súng nổ làm ông Sơn KH bị thương ở vành tai trái rồi mang súng về nhà tiếp tục tàng

trữ. Sau đó, bị cáo T bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh và điện thoại cho bị cáo Nguyễn Ngọc TR nhờ bị cáo TR qua nhà bị cáo T lấy súng mang đi giấu và bị cáo TR đã mang súng đi tàng trữ tại vị TR dưới gốc cây hoa trồng cặp bờ kè sông Long Bình, đối diện nhà dân thuộc khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo Trần Thanh PH về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và bị cáo Nguyễn Ngọc TR về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" cùng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, hành vi phạm tội của các bị cáo tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện thuận lợi phát sinh các hành vi phạm tội khác; Gây mất ổn định về trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến an ninh quốc gia. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo TR và con của bị cáo TR hiện đang bệnh, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới cân xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, khẩu súng có chiều dài 20cm, chiều cao 10cm, có ổ đạn xoay hình tròn dài 4cm, đường kính ổ xoay 3,5cm, có 06 lổ nhét đạn, đường kính mỗi lổ 0,9cm bên trong không có đạn, tay cầm phía dưới than súng hai bên được ốp nhựa màu da bò, than súng bên trái có in dòng chữ OPEN-S, WANING BEFORE USING READ SAFETY MANUAL MADE IN TAIWAN và có dãy chữ số 20TH4611.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa tại phiên tòa hôm nay có phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T, bị cáo TR có phần còn nghiêm khắc. Đối với Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo TR được hưởng án treo là không đủ đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm về vũ khí quân dụng hiện nay, nên không có căn cứ cho bị cáo TR hưởng án treo.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh PH, Nguyễn Ngọc TR phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 02/02/2023.

* Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh PH phạm tội "sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh PH 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc TR phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc TR 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, khẩu súng có chiều dài 20cm, chiều cao 10cm, có ổ đạn xoay hình tròn dài 4cm, đường kính ổ xoay 3,5cm, có 06 lổ nhét đạn, đường kính mỗi lổ 0,9cm bên trong không có đạn, tay cầm phía dưới than súng hai bên được ốp nhựa màu da bò, than súng bên trái có in dòng chữ OPEN-S, WANING BEFORE USING

READ SAFETY MANUAL MADE IN TAIWAN và có dãy chữ số 20TH4611.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh PH, Nguyễn Ngọc TR mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Phú Hiệp